

Bản án số: 157/2018/HS-PT
Ngày 29/10 /2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Thi.

Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Sơn.

Bà Thái Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Phương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 và ngày 29 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 61/2018/HSPT ngày 23 tháng 3 năm 2018 Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/HSST- QĐ, ngày 17/01/2018 đối với các bị cáo có kháng cáo:

1. Đỗ Văn H: Sinh năm 1982; trú tại: Xóm ST, xã TH, huyện QH, tỉnh Nghệ An; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: lớp 5/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông: ĐH và con bà TH; vợ: Ngô Thị O, con có hai người, lớn 14 tuổi, nhỏ 10 tuổi.

Tiền án: Năm 2010 bị Tòa án huyện Quỳnh Hợp xử phạt 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Thi hành xong ngày 27/10/2016.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/11/2016 cho đến ngày 12/11/2016, được tại ngoại tại xã Tam Hợp, huyện Quỳnh Hợp, Nghệ An; có mặt.

2. Nguyễn Văn V, sinh năm 1975; trú tại: Xóm N, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 4/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn Địch và con bà Vũ Thị Minh; vợ: Trần Thị O, con có 4 con, lớn nhất 22 tuổi, nhỏ nhất 7 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xử phạt 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (với số tiền chứng minh được các bị cáo dùng đánh bạc trong vụ án là 4.100.000 đồng), thi hành xong ngày 27/10/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2016 cho đến ngày 09/11/2016, được tại ngoại tại xã Tam Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1966; trú tại: Xóm Tân Thành, xã Tam Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn Tập và con bà Hồ Thị T; vợ: Hồ Thị H; con có 03 người, lớn nhất 28 tuổi, nhỏ nhất 23 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp xử phạt 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (với số tiền chứng minh được các bị cáo dùng đánh bạc trong vụ án là 4.100.000 đồng). thi hành xong ngày 04/11/2016.

Bị cáo bị được tại ngoại tại xã Tam Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An; có mặt.

4. Nguyễn Thị O: Sinh năm 1975; trú tại: Xóm B, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn Khanh và con bà Vương Thị Mạo; chồng: Nguyễn Văn Đ, con có 03 người, lớn nhất 14 tuổi, nhỏ nhất 04 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/11/2016 cho đến ngày 12/11/2016, được tại ngoại tại xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; có mặt.

5. Hồ Văn B, sinh năm 1981; trú tại: Xóm B, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Hồ Văn T và con bà Nguyễn Thị S; vợ: Hoàng Thị L, có 01 con, 02 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 19 năm tù về tội “Giết người”. Năm 2010 được đặc xá. Đã thi hành xong phần bồi thường dân sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2016 cho đến ngày 09/11/2016, được tại ngoại tại xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

6. Trần Ngọc C, sinh năm 1979; trú tại: Xóm S, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 03/12; nghề nghiệp: Sản xuất nông nghiệp; con ông: Trần Ngọc C và con bà Đinh Thị L; vợ: Nguyễn Thị H; có 04 con, lớn nhất 14 tuổi, nhỏ nhất 04 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 6.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 07 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thi hành xong năm 2013.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/11/2016 cho đến ngày 12/11/2016, được tại ngoại tại xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; có mặt.

Vụ án còn có 10 bị cáo không kháng cáo và không bị kháng nghị:

Các bị cáo không kháng cáo Trần Thị Kỳ, Hồ Xuân Duân, Trần Văn Tùng có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Ông Thái Bình D, Luật sư, thuộc văn phòng luật sư LT đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An bào chữa cho các bị cáo: Hồ Văn Báu, Trần Ngọc Cường, Nguyễn Thị O, Nguyễn Văn V, Đỗ Văn H; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 ngày 31/10/2016, tại nhà bà Trần Thị K ở xóm Sơn Thành, xã T, Q, Nghệ An, các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Hồ Văn B, Trần Ngọc C, Nguyễn Thị O, Hồ Xuân D, Bùi Thị H, Hồ Cảnh H, Nguyễn Thị C, Đậu Văn L, Hồ Thị O, Vũ Quang A, Phan Thanh L, Trần Văn T cùng nhau đánh bạc bằng hình thức chơi “Xóc đĩa”, mức đánh thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là không xác định, Trần Thị K cho các bị cáo sử dụng nơi ở của mình để đánh bạc với mục đích thu tiền hồ và thu được 60.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút thì bị Công an huyện Q phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra đã xác định tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là: 6.952.000 đồng (Sáu triệu chín trăm năm mươi hai ngàn đồng). Trong đó thu giữ tại chiếu bạc số tiền 4.490.000 đồng, thu giữ góc tường phía sau nhà bà K là 900.000 đồng, thu giữ trong người Hồ Xuân D là 1.200.000 đồng, Hồ Thị Oanh tự nguyện nộp 117.000 đồng, Nguyễn Thị O tự nguyện nộp 85.000 đồng, Vũ Quang A khi đánh bạc hết tiền xin thêm của Bùi Thị H 100.000 đồng, Trần Thị K tự nguyện nộp 60.000 đồng. Số tiền hiện nay đang gửi vào tài khoản của Công an huyện Quỳnh Hợp tại Kho bạc Nhà nước huyện Q.

Ngoài ra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q còn thu giữ các đồ vật sau:

- Gồm 09 (chín) chiếc xe máy: Xe máy biển kiểm soát 37P5-8036 của Đỗ Văn Hiếu, Xe máy biển kiểm soát 37H1-220.00 của Hồ Thị Hiền, Xe máy biển kiểm soát 37X6-3986 của Trần Ngọc Cường, Xe máy biển kiểm soát 37X6-5786 của Mai Văn Loan, Xe máy biển kiểm soát 37H1-24195 của Trần Văn Tùng, Xe máy biển kiểm soát 37L6-9638 của Hồ Cảnh Hải, Xe máy biển kiểm soát 37H1-18679 của Lưu Đức Dũng, Xe máy biển kiểm soát 37H1-02180 của Nguyễn Ngọc Phương, Xe máy biển kiểm soát 37K4-1612 của Cao Xuân Hoàng.

- Gồm 06(sáu) điện thoại di động: Thu giữ của Nguyễn Cảnh Hải 01 điện thoại loại NOKIA 1280 màu đen, thu giữ của Hồ Xuân Duẩn 01 điện thoại loại Mastel màu đen, thu giữ của Hồ Văn Báu 01 điện thoại loại NOKIA 1280 màu trắng, vàng, thu giữ của Nguyễn Văn Vượng 01 điện thoại loại NOKIA màu đen, thu giữ của Bùi Thị Hằng 02 điện thoại loại OPPO màu vàng và Hồng.

- Gồm 02 ví da: Thu của Nguyễn Văn Vượng 01 chiếc ví da màu đen, của Hồ Xuân Duẩn 01 chiếc ví da màu đỏ, 13 đôi dép các loại của các người đánh bạc bỏ chạy vứt lại, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân xúc xắc, 02 chiếc chiếu cói, 01(Một sợi) dây chuyền bằng kim loại màu trắng hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp.

Xe máy và điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp đã trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật.

Với nội dung trên, bản án số 04/2018/HSST ngày 31/01/2018, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An đã tuyên bố, các bị cáo Đỗ Văn Hiếu, Nguyễn Văn Vương, Nguyễn Văn Tê, Hồ Văn Báu, Trần Ngọc Cường, Nguyễn Thị Oanh, Hồ Xuân Duân, Bùi Thị Hằng, Hồ Cảnh Hải, Nguyễn Thị Cảnh, Đậu Văn Long, Hồ Thị Oanh, Vũ Quang Anh, Phan Thanh Lâm, Trần Văn Tùng phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo Trần Thị Kỳ phạm tội “Gà bạc” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn H: 06 (Sáu) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03 tháng 11 năm 2016 đến ngày 12 tháng 11 năm 2016. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn V 05 (Năm) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31 tháng 10 năm 2016 đến ngày 09 tháng 11 năm 2016. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn T 04 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999. Xử phạt bị cáo Hồ Văn B 03 (Ba) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31 tháng 10 năm 2016 đến ngày 09 tháng 11 năm 2016. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị O 05 (Năm) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06 tháng 11 năm 2016 đến ngày 12 tháng 11 năm 2016. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Bị cáo Trần Ngọc C: 03 (Ba) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06 tháng 11 năm 2016 đến ngày 12 tháng 11 năm 2016. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngày 05/02/2018 các bị cáo Nguyễn Văn V, Hồ Văn B và Trần Ngọc C kháng cáo cho rằng, Hội đồng xét xử sơ thẩm không khách quan bỏ qua lời khai của các bị cáo tại phiên tòa. Các bị cáo cho rằng vụ án đánh bạc chỉ 4.962.000 đồng, số tiền 900.000 đồng thu được ở góc nhà bà K các bị cáo không được chứng kiến, không chứng minh được số tiền của ai. Số tiền 1,200,000 đồng thu được của Hồ Xuân D chỉ dùng 70.000 đồng để đánh bạc số còn lại không phải tiền đánh bạc. Nếu cộng số tiền 900.000 đồng và 1.200.000 đồng để buộc tội các bị cáo là oan sai. Cơ quan điều tra đã lợi dụng học vấn bị cáo Tùng thấp để làm sai lệch hồ sơ đối với bị cáo. Các bị cáo đề nghị miễn trách nhiệm hình sự vì số tiền đánh bạc chưa đủ 5.000.000 đồng.

Ngày 05/02/2018, bị cáo Đỗ Văn H kháng cáo xin được hưởng án treo vì lý do hoàn cảnh gia đình vợ ốm yếu, hai con nhỏ đang tuổi ăn học.

Ngày 05/02/2018, bị cáo Nguyễn Thị O kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin phạt tiền vì hiện nay ly hôn chồng phải nuôi 3 con còn nhỏ ăn học.

Ngày 04/02/2018, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo trình bày đã dùng 100.000 đồng đánh bạc với mọi người là sai trái, biết đã phạm tội xin Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hoàn cảnh khó khăn vợ yếu con nhỏ, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Văn V, Hồ Văn B, Trần Ngọc C, Đỗ Văn H và bị cáo Nguyễn Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo Nguyễn Thị O thay đổi nội dung kháng cáo, kêu oan với lý do như các bị cáo Nguyễn Văn V, Hồ Văn B, Trần Ngọc C đã kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị O thừa nhận có tham gia đánh bạc tại nhà bà K từ 15 giờ 00 phút đến 16 giờ 20 phút ngày 31/10/2016 bị cáo ra về để đón con.

Các bị cáo có kháng cáo đều thừa nhận, có tham gia đánh bạc vào chiều ngày 31/10/2016, đến 16 giờ 30 phút Công an huyện Q phát hiện bắt quả tang, các bị cáo Nguyễn Văn V, Hồ Văn B, Hồ Xuân D có mặt tại phiên tòa phúc thẩm, đều thừa nhận khi công an vào bắt các bị cáo không bỏ chạy, Công an huyện Quỳnh Hợp đã bắt, lập biên bản tại nhà bà K vào hồi 16 giờ 30 phút, dưới sự chứng kiến của nhiều người, sau khi nghe đọc biên bản các bị cáo có ký vào biên bản bắt người phạm tội quả tang. Biên bản bắt người phạm tội quả tang có tại bút lục 05 trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã cho các bị cáo xem và thừa nhận là đúng biên bản các bị cáo đã ký khi công an lập xong tại nhà bà K hồi 17 giờ 30 phút ngày 31/10/2016. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa cũng thừa nhận khi tham gia đánh bạc đều để tiền dùng vào việc đánh bạc trong người hoặc cầm ở tay, mỗi ván đánh xóc đĩa mới dùng số tiền để ra giữa chiếu bạc, để cược ván đó. Các bị cáo có mặt đều không thay đổi lời khai Công an đã ghi trước đây, đều thừa nhận khi bị bắt không bị Công an ép cung hoặc bị đánh đập. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa phúc thẩm đều không thừa nhận số tiền 900.000 đồng Công an thu được đã lập biên bản là tiền của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa phúc thẩm thừa nhận, bị cáo có viết hai bản tự khai, bị cáo không thay đổi lời khai trước đây đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận phạm tội nên không kháng cáo.

Bà Trần Thị K tại phiên tòa thừa nhận, khi các bị cáo đánh bạc tại sân nhà bà ngày 31/10/2016, bà có mặt và có nhận 60.000 đồng các bị cáo đánh bạc đưa cho, khi Công an vào bắt nhiều người bỏ chạy để lại 13 đôi dép. Bà K đã khai tại phiên tòa phúc thẩm từ ngày 31/10/2016, gia đình bà không ai bị mất 900.000 đồng và từ đó đến nay không có người nào báo mất 900.000 đồng ở phía sau nhà bà K, mà công an thu được khi đuổi các bị cáo tham gia đánh bạc hôm 31/10/2016 tại nhà bà.

Các ông Công an tham gia đuổi bắt các bị cáo đánh bạc hồi 16 giờ 30 phút có mặt tại phiên tòa phúc thẩm đều giữ nguyên nội dung đã tường trình sự việc có tại hồ sơ vụ án, khẳng định ngoài số tiền thu được tại chiếu và xung quanh chiếu bạc, khi đuổi bắt đã nhìn thấy bị cáo bỏ chạy vớt tiền lại, đã thu giữ và lập biên bản công khai số tiền thu được ngay tại nhà bà K hồi 16 giờ 30 phút ngày 31/10/2016. Công an Q đã lấy lời khai các bị cáo ngay sau khi bị bắt chiều ngày 31/10/2016, có nhiều bị cáo thừa nhận số tiền 900.000 đồng là tiền các bị cáo bỏ chạy vớt lại.

Hồ Xuân D tại phiên tòa phúc thẩm trình bày, sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm bị cáo không kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội, Tòa án xử phạt bị cáo là đúng người, đúng tội. Hồi 16 giờ 30 phút ngày 31/10/2016 Công an huyện Quỳnh Hợp vào bắt

bị cáo có chứng kiến việc Công an lập “Biên bản bắt người phạm tội quả tang” tại nhà bà Kỳ, đã nghe đọc rồi ký vào biên bản. Bị cáo không thay đổi các lời khai đã trình bày trong hồ sơ vụ án và đề nghị xem xét lại số tiền 1.200.000 đồng thực sự bị cáo không dùng vào việc đánh bạc hôm 31/10/2016 tại nhà bà Kỳ.

Lời nói sau cùng các bị cáo Nguyễn Văn Vượng, Hồ Văn B và Trần Ngọc C, Nguyễn Thị O đề nghị Tòa xem xét vì các bị cáo vô tội. Bị cáo Nguyễn Văn T, Đỗ Văn H xin được giảm hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày:

Đối với số tiền 900.000 đồng mà Công an thu ngoài nhà bà K, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là không có cơ sở, vì tất cả các bị cáo không ai nhận số tiền này, tại hiện trường các bị cáo chỉ nơi Công an thu số tiền này là ngoài nhà bà K. Số tiền 1.200.000 đồng của bị cáo D, là số tiền bị cáo ứng với anh C để đi mua cau, bị cáo không dùng số tiền này để đánh bạc. Bị cáo D đánh có vài ba ván thì đứng xem, khi Công an vào bắt bị cáo D không tham gia đánh bạc nữa, do vậy số tiền này Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không có cơ sở.

Đối với số tiền 60.000 đồng mà bị cáo K được các bị cáo cho đây là số tiền không phải là tiền đánh bạc, mà số tiền này các bị cáo cho bị cáo K là hoàn toàn tự nguyện. Việc bị cáo K cầm cố cho bị cáo Tùng 01 dây chuyền bạc không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo K, do vậy chưa đủ yếu tố truy tố bị cáo K về tội “Gá bạc”.

Như vậy, số tiền mà các bị cáo đánh bạc là 4.692.000 đồng chưa đủ định lượng để truy tố các bị cáo về tội đánh bạc. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử tuyên miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Trần Ngọc C, Nguyễn Thị O, Nguyễn Thị C, Nguyễn Văn V Hồ Văn B, Đậu Văn L, Hồ Cảnh H, Hồ Xuân D và tuyên bố bị cáo Trần Thị K vô tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phân tích và đề nghị: Có đủ căn cứ kết luận số tiền 900.000 đồng Công an huyện Q thu được có ghi tại biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 16 giờ 30 phút ngày 31/10/2016 (BL05) là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc khi bị bắt bỏ chạy vút lại. Còn số tiền 1.200.000 đồng thu được trong ví bị cáo Hồ Xuân D chưa đủ căn cứ để kết luận bị cáo Duẩn dùng vào việc đánh bạc. Đề nghị trả số tiền 1.200.000 đồng cho bị cáo D. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát phân tích đánh giá và khẳng định số tiền đánh bạc trong vụ án chứng minh được là 5.652.000 đồng, do đó các bị cáo Nguyễn Văn V, Hồ Văn B và Trần Ngọc C và bị cáo Nguyễn Thị O kháng cáo kêu oan là không có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Đỗ Văn H, Nguyễn Văn V, Hồ Văn B giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho các bị cáo Nguyễn Thị O, Nguyễn Văn T, Trần Ngọc C được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 31/01/2018, Tòa án nhân dân huyện Q đưa vụ án ra xét xử và tuyên án, ngày 05/02/2018 các bị cáo có đơn kháng cáo gửi đến Tòa án, các bị cáo kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày Tòa cấp sơ thẩm tuyên án, theo quy định Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý giải quyết.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo:

Bị cáo Hồ Văn B, Trần Ngọc C và Nguyễn Văn V và Nguyễn Thị O kháng cáo đề nghị Tòa cấp phúc thẩm xem xét lại vụ án, cho rằng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc chưa đủ 5.000.000 đồng, nên chưa phạm tội “Đánh bạc” yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Hồ Văn B, Trần Ngọc C, Nguyễn Văn V và Nguyễn Thị O đều thừa nhận có tham gia đánh bạc tại nhà bà K vào ngày 31/10/2016 với nhiều bị cáo khác, thì bị Công an huyện Q bắt quả tang hồi 16 giờ 30 phút ngày 31/10/2016. Khi Công an huyện Q vào bắt có 11 bị cáo bỏ chạy để tiền tại chiếu bạc là 4.490.000 đồng, ngoài ra còn thu được trong ví da Hồ Xuân Duẩn 1.200.000 đồng và 900.000 đồng các bị cáo đánh bạc bỏ chạy vớt lại sau nhà bà Kỳ.

2.1- Bị cáo Hồ Văn Báu, Trần Ngọc Cường và Nguyễn Văn Vượng và Nguyễn Thị Oanh kháng cáo không đồng ý số tiền 900.000 đồng là tiền dùng đánh bạc Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 31/10/2016 (BL05) có nội dung: “Khi thấy lực lượng Công an xuất hiện thì một số đối tượng có hành vi vơ tiền trên chiếu bạc để bỏ chạy ra cánh đồng phía sau nhà bà Kỳ để tẩu thoát. Tổ công tác lập tức đuổi bắt thì một đối tượng nam giới chưa rõ tên tuổi ném số tiền vừa vơ được trên chiếu bạc vào góc tường phía sau nhà bà Kỳ và chạy thoát. Số tiền đối tượng này ném lại là 900.000 đồng” nội dung này có 6 bị cáo gồm Nguyễn Văn Vượng, Hồ Cảnh Hải, Lê Nam Giang, Hồ Văn Báu, Bùi Thị Hằng và Hồ Xuân Duẩn không bỏ chạy chứng kiến việc Công an lập biên bản và 6 bị cáo đã ký vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, có chứng kiến của người làm chứng(BL05).

Công an huyện Q lấy lời khai các bị cáo ngay sau khi đánh bạc ngày 31/10/2016, bị cáo Hồ Văn B không bỏ chạy thừa nhận “Số tiền thu xung quanh nhà bà K là tiền do những người đánh bạc vớt ra” (BL490).

Bị cáo Nguyễn Văn V không bỏ chạy, ngày 31/10/2016 khai thừa nhận: “là tiền do người đánh bạc, Công an đưa vào uớt và lấm bùn và đã được lập biên bản” (BL 518).

Bị cáo Hồ Xuân D là bị cáo không bỏ chạy khai thừa nhận: “số tiền 900.000 đồng mà lực lượng Công an thu giữ, ở khu vực ruộng xung quanh nhà bà Kỳ, số tiền lúc thu vào còn bị dính bùn đất sau đó được rửa sạch lau khô” (BL81).

Xét thấy, vụ án đánh bạc tại nhà bà K, Công an huyện Q phát hiện vào hồi 16 giờ 30 phút trời đang sáng, thời tiết trước đó có mưa, có 15 bị cáo bị truy tố tội “Đánh bạc” và một bị cáo bị truy tố tội “Gá bạc”, khi Công an vào bắt 11 bị cáo bỏ chạy ra sau nhà bà K để trốn, bỏ lại dép trong sân nhà bà K sau đó đến đầu thú đã bị xét xử tội đánh bạc. Như vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào nội dung “Biên bản bắt người phạm tội quả tang”, lời khai của các bị cáo phù hợp vật chứng số tiền 900.000 đồng thu được tại hiện trường, không có người nào báo mất số tiền 900.000 đồng. Do đó, số tiền 900.000 đồng là tiền các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc, khi Công an vào bắt bỏ chạy đã cầm theo, rồi vứt lại khi bị truy đuổi, Công an đã thu giữ được và đã lập biên bản có người làm chứng ngay tại hiện trường, ngay tại nhà bà Kỳ nơi các bị cáo đánh bạc, 6 bị cáo không bỏ chạy ký xác nhận là đảm bảo khách quan.

2.2- Đối với số tiền của Hồ Xuân D, Công an thu được có ghi lập tại biên bản phạm pháp quả tang. Hồ Xuân D khai không thừa nhận dùng 1200.000 đồng vào việc đánh bạc, thời điểm Công an bắt đánh bạc bị cáo không tham gia đánh bạc nữa, chỉ đứng xem, số tiền 1.200.000 đồng đang để trong ví da, nên chưa đủ căn cứ kết luận bị cáo có dùng 1.200.000 đồng vào việc đánh bạc. Do đó, trả lại cho bị cáo số tiền như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ kết luận, số tiền các bị cáo dùng vào đánh bạc Công an huyện Quỳnh hợp bắt quả tang hồi 16 giờ 30 phút ngày 31/10/2016 cụ thể như sau: Số tiền thu tại chiếu bạc 4.490.000 đồng, số tiền các bị cáo đánh bạc bị truy đuổi vứt lại là 900.000 đồng, quá trình điều tra các bị cáo thừa nhận dùng tiền đánh bạc đã giao nộp lại: Hồ Thị Oanh 117.000 đồng, Nguyễn Thị O 85.000 đồng. Trần Thị Kỳ 60.000 đồng như vậy tổng cộng có căn cứ để kết luận số tiền các bị cáo dùng vào đánh bạc trong vụ án là 5.652.000 đồng.

Riêng bị cáo Nguyễn Thị O tham gia đánh bạc từ 15 giờ đến 16 giờ 20 phút bỏ về, đến 16 giờ 30 phút công an phát hiện đến bắt tại nhà bà K, thời gian bị cáo Oanh về được 10 phút Công an đuổi bắt các bị cáo khác không có bị cáo nào bỏ về, nên số tiền đánh bạc chứng minh được 5.652.000 đồng bị cáo Oanh cũng phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật.

Như vậy, đối chiếu quy định pháp luật các bị cáo Hồ Văn B, Nguyễn Văn V, Trần Ngọc C và Nguyễn Thị O, bị Viện kiểm sát truy tố, Tòa cấp sơ thẩm xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 là không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của từng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo thấy: Bị cáo Đỗ Văn H năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 7.000.000 đồng, về tội “Đánh bạc”, mới thi hành xong ngày 27/10/2016 đến ngày 31/10/2016 bị cáo lại tiếp tục phạm tội đánh bạc bị đưa ra xét xử. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo phạm tội thành khẩn khai báo, khi biết phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú. Đã áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt, bị cáo 06 tháng, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 03 tháng 11 đến ngày 12 tháng 11 năm 2016 là phù hợp quy định pháp luật, nên Tòa án không thể cho bị cáo được hưởng án treo như mong muốn, vì nếu cho bị cáo được hưởng án treo sẽ không có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo Nguyễn Văn T dùng 100.000 đồng tham gia đánh bạc, Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo 04 tháng tù là đã thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo trước đây Tòa án đã xét xử tội đánh bạc, nay tiếp tục phạm tội đánh bạc nên không chấp nhận cho bị cáo hưởng án treo, không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm, mới đủ tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm.

Hội đồng xét xử cũng xét thấy, năm 2012 bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn V tham gia đánh bạc nhưng tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc 4.100.000 đồng theo quy định của pháp luật bị cáo được xóa án, nên lần này đưa ra xét xử bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn V không bị tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Như vậy, các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị O, Hồ Văn B, Trần Ngọc C kháng cáo, Tòa cấp phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về vật chứng: Số tiền 1.200.000 đồng Hồ Xuân D không dùng vào việc đánh bạc, nên trả lại cho Hồ Xuân D. Do đó, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 3 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án về phần vật chứng để trả lại cho Hồ Xuân D số tiền 1.200.000 đồng.

[5] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 355, Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị O, Hồ Văn B, Trần Ngọc C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 3 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự

Sửa bản án sơ thẩm về phần vật chứng, trả lại cho Hồ Xuân D 1.200.000 đồng bị cáo không dùng vào đánh bạc.

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị O, Hồ Văn B, Trần Ngọc C phạm tội “Đánh bạc”

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn H 06 (sáu) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03 tháng 11 năm 2016 đến ngày 12 tháng 11 năm 2016. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn V 05 (năm) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31 tháng 10 năm 2016 đến ngày 09 tháng 11 năm 2016. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Thị O 05 (Năm) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06 tháng 11 năm 2016 đến ngày 12 tháng 11 năm 2016. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt:

Bị cáo Hồ Văn B: 03 (Ba) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31 tháng 10 năm 2016 đến ngày 09 tháng 11 năm 2016. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Bị cáo Trần Ngọc C: 03 (Ba) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06 tháng 11 năm 2016 đến ngày 12 tháng 11 năm 2016. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, phạt bổ sung các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Hồ Văn B, Trần Ngọc C, Nguyễn Thị O mỗi bị cáo 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân xúc xắc, 02 chiếc chiếu cói, 13 đôi dép các loại và 02 chiếc ví da không còn giá trị sử dụng, đặc điểm chi tiết thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/4/2017 giữa điều tra viên với cán bộ Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.652.000 đồng (năm triệu sáu trăm năm hai nghìn đồng) tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Trả lại cho Hồ Xuân D 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng). Số tiền hiện nay đã nộp vào tài khoản số 3949.0.9042237.00000 của Công an huyện Quỳnh Hợp tại kho bạc Nhà nước huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An (theo Giấy nạp tiền vào tài khoản ngày 18/5/2017 và Giấy nạp tiền vào tài khoản ngày 10/10/2017 giữa Điều tra viên công an huyện Quỳnh Hợp với cán bộ kho bạc nhà nước huyện Quỳnh Hợp tỉnh Nghệ An).

Tịch thu, hóa giá, sung vào ngân sách nhà nước 01(một) sợi dây chuyền bằng bạc, dài 58cm đã cũ bị hoen gỉ, tài sản bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Đặc điểm vật chứng được ghi tại biên bản giao vật chứng hồi 15 giờ ngày 05/11/2017 giữa cán bộ

Điều tra viên công an huyện Quỳnh Hợp với cán bộ Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp.

2. Về án phí: căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị O, Hồ Văn B, Trần Ngọc C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Sơn

Thái Thị Hồng Vân

Nguyễn Đức Thi

Nơi nhận

- PGĐ kiểm tra TA Tỉnh Nghệ An.
- VKSND huyện Quỳnh Hợp.
- VKSND Tỉnh Nghệ An.
- Công an huyện Quỳnh Hợp
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp.
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thi

